TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2022/DS-ST
Ngày 22 - 8 - 2022
V/v tranh chấp "Hợp đồng hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Châu Hải Dương
Ông Nguyễn Ngọc Trường
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2022, về việc tranh chấp "Hợp đồng hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2022/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*
1. Anh Bùi Ngọc V, sinh năm 1977
2. Chị Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1976
Cùng cư trú tại: Ấp TNĐ, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng Mặt)
- *Bị đơn:*
1. Anh Nguyễn Công Đ, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp TNĐ, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
2. Chị Phạm Thị Đ, sinh năm 1990; cư trú tại: Ấp TNĐ, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Ấp PH, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn anh Bùi Ngọc V và chị Nguyễn Ngọc N trình bày:* Ngày 10/01/2021 âl, anh V và chị N có mở dây hụi lại 500.000 đồng, gồm có 58 chưng, 36 thành viên tham gia, mỗi tháng khui hai kỳ, anh Đ chị Đ tham gia 01 chưng. Quá trình tham gia đến ngày 25/01/2021 âl anh Đ, chị Đ hốt hụi được số tiền là 20.697.000 đồng. Đến ngày 30/01/2022 âl, anh Đ và chị Đ không đóng hụi cho anh V, chị N. Anh V có yêu cầu ấp Tấn Ngọc Đông, xã Ngọc Chánh hòa giải, tại buổi hòa giải ngày 13/3/2022 anh Đ không chấp nhận đóng hụi cho anh V nên buổi hòa

giải không thành. Nay anh V và chị N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Đ và chị Đ trả số tiền hụi còn lại tính đến mãn hụi là 36 kỳ tương ứng số tiền 18.000.000 đồng.

** Đối với bị đơn anh Nguyễn Công Đ và chị Phạm Thị Đ:* Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh V và chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Công Đ và chị Phạm Thị Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Đ và chị Đ theo quy định nhưng anh chị không có ý kiến cũng như không phản đối yêu cầu khởi kiện của anh V và chị N. Ngoài ra, trong biên bản hoà giải ngày 24/02/2022 tại Toà án trong vụ án tranh chấp ly hôn giữa chị Đ và anh Đ các đương sự xác định có tham gia một chưng hụi của chị Nguyễn Ngọc N làm chủ, đã hốt hụi còn nợ hụi chết nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét yêu cầu của anh V và chị N thấy rằng, anh chị có cung cấp cho Toà án hợp đồng hụi, theo đó trong danh sách hụi thể hiện anh Đ có tham gia 2 chưng hụi 500.000 đồng do chị N làm chủ. Tại biên bản hoà giải ngày 13/3/2022 tại trụ sở ấp Tấn Ngọc Đông thể hiện anh Đ có tham gia chưng hụi 500.000 đồng do chị Nhanh, anh V làm chủ, còn nợ tiền hụi chết. Như vậy, việc anh Đ và chị Đ có tham gia hụi, đã hốt hụi, không đóng hụi chết cho chủ hụi là thực tế có xãy và giao dịch này diễn ra trong thời kỳ hôn nhân của anh chị đang tồn tại. Việc hụi viên đã hốt hụi mà không đóng hụi chết làm cho chủ hụi phải xuất tiền đóng hụi thay cho hụi viên với vai trò là người bảo lĩnh hụi nên anh Đ và chị Đ phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho anh V, chị N số tiền anh V, chị N đã đóng hụi thay cho anh Đ, chị Đ cho đến khi kết thúc hợp đồng là 36 kỳ tương ứng số tiền số tiền 18.000.000 đồng là phù hợp, được chấp nhận. Do là khoản nợ chung trong thời kỳ hôn nhân nên anh Đ, chị Đ mỗi người phải có trách nhiệm trả ½ cho anh V, chị N tương ứng mỗi người phải trả số tiền 9.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 471 của Bộ luật Dân sự. Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Ngọc V và chị Nguyễn Ngọc N. Buộc anh Nguyễn Công Đ và chị Phạm Thị Đ mỗi người phải trả cho anh Bùi Ngọc V và chị Nguyễn Ngọc N số tiền hụi là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Kể từ ngày anh Bùi Ngọc V và chị Nguyễn Ngọc N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Công Đ và chị Phạm Thị Đ không chịu trả số tiền trên, thì hàng tháng anh Đ, chị Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả lại cho anh Bùi Ngọc V và chị Nguyễn Ngọc N 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và 363.000 đồng (ba trăm sáu mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp lần lượt theo các biên lai số 0012335 ngày 25 tháng 4 năm 2022 và 0012552 ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Anh Nguyễn Công Đ và chị Phạm Thị Đ mỗi người phải chịu 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Biện Thị Nhung